

KẾT LUẬN

Kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 206/KL-TTr ngày 21/5/2021 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Thực hiện Quyết định số 417/QĐ-TTr ngày 16/10/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 206/KL-TTr ngày 21/5/2021 về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Kết luận thanh tra số 206), từ ngày 21/10/2024 đến ngày 25/10/2024, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh tại Sở LĐTBXH tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi tắt là Sở).

Xét Báo cáo kết quả kiểm tra ngày 11/11/2024 của Trưởng đoàn kiểm tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận kết quả kiểm tra như sau:

Phần I

KẾT QUẢ KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA TẠI SỞ

Mục 1

VIỆC TRIỂN KHAI, TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA SỐ 206

- Sở đã chủ trì, phối hợp Sở Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 29/6/2021 về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 206.

- Sở đã ban hành Kế hoạch số 1720/KH-SLĐTBXH ngày 19/7/2021 về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 206, trong đó đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chuyên môn trực thuộc Sở.

- Sở đã ban hành 18 văn bản tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kế hoạch số 1720/KH-SLĐTBXH ngày 19/7/2021 của Sở về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 206 (*chi tiết tại Phụ lục I*).

- Ngày 01/10/2021, Sở có Báo cáo số 159/BC-SLĐTBXH về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra số 206.

Mục 2

KẾT QUẢ KHẮC PHỤC THIẾU SÓT VÀ THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ TẠI KẾT LUẬN THANH TRA SỐ 206

1. Các thiếu sót, kiến nghị về công tác tiếp nhận, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối tượng

1.1. Thiếu sót nêu tại tiết 2.1.1 điểm 2.1 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại tiết 1.1.1 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

Thiếu sót: xác định 158 trường hợp hồ sơ xác lập theo Quyết định số 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/02/2000 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 26), Quyết định số 120/2004/QĐ-TTg ngày 05/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 120) và Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 54) hưởng không đúng quy định, lý do: đối tượng không có dị dạng, dị tật hoặc dị dạng, dị tật nhẹ còn khả năng lao động, đang đi làm (*cụ thể nêu tại Biểu số 01 Kết luận thanh tra số 206*).

Kiến nghị: ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi chế độ ưu đãi của đối tượng đã hưởng sai nộp ngân sách nhà nước, tổng số tiền phải thu hồi là 19.261.105.000 đồng.

Kết quả thực hiện: Sở đã ban hành 158 quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi chế độ ưu đãi của 158 đối tượng đã hưởng sai nộp ngân sách nhà nước, tổng số tiền phải thu hồi là 19.215.105.000 đồng (giảm 44.000.000 đồng so với số kiến nghị thu hồi, do giảm số tiền thu hồi của ông Lê Cảnh Phương so với Kết luận thanh tra số 206 là 50.000.000 đồng và tăng số tiền thu hồi của bà Nguyễn Ngọc Anh so với Kết luận thanh tra số 206 là 6.000.000 đồng).

1.2. Thiếu sót nêu tại tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại tiết 1.1.2 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

Thiếu sót: xác định 14 trường hợp không thuộc các điều kiện để hưởng chế độ, lý do: đối tượng không phải là con đẻ người hoạt động kháng chiến (là thế hệ thứ 3); sinh ra trước thời gian quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học (sau đây viết tắt là CDHH) trong chiến tranh tại Việt Nam hoặc không sinh con dị dạng, dị tật hoặc vô sinh (*cụ thể nêu tại Biểu số 02 Kết luận thanh tra số 206*).

Kiến nghị: ban hành quyết định thu hồi quyết định trợ cấp đối với người tham gia hoạt động kháng chiến, trợ cấp đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm CDHH và khắc phục hậu quả số tiền đã chi sai nộp ngân sách nhà nước, tổng số tiền phải thu hồi là 1.950.898.000 đồng.

Kết quả thực hiện: Sở đã ban hành 14 quyết định thu hồi quyết định trợ cấp đối với 14 trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chế độ, tổng số tiền phải thu hồi là 1.950.898.000 đồng.

1.3. Thiếu sót nêu tại tiết 2.1.5 điểm 2.1 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại tiết 1.1.3 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

- Thiếu sót: xác định 03 trường hợp đã được Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Thừa Thiên Huế (sau đây gọi là Hội đồng) kết luận tỷ lệ mất sức lao động do mắc bệnh đái tháo đường type2 nhưng Sở tiếp tục giới thiệu đến Hội đồng để xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động cao hơn mức quy định và ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp hàng tháng cho các trường hợp nêu trên (trong đó có trường hợp hưởng trợ cấp người phục vụ) là không đúng quy định tại điểm b khoản 6 Điều 42 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (*cụ thể nêu tại Mục I Biểu số 05 Kết luận thanh tra số 206*).

- Kiến nghị: ban hành quyết định thu hồi quyết định điều chỉnh trợ cấp hàng tháng, trợ cấp người phục vụ (nếu có) và khắc phục hậu quả số tiền đã chi sai nộp ngân sách nhà nước, tổng số tiền chênh lệch phải thu hồi là 322.417.000 đồng.

Trước khi thu hồi quyết định điều chỉnh trợ cấp hàng tháng, trợ cấp người phục vụ, Sở thu hồi giấy giới thiệu và đề nghị Hội đồng thu hồi lại biên bản giám định y khoa, lý do: các trường hợp nêu trên không thuộc các điều kiện để Sở giới thiệu đến Hội đồng để xác định tỷ lệ mất sức lao động theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 42 Nghị định 31/2013/NĐ-CP.

- Kết quả thực hiện: ngày 16/6/2021, Hội đồng đã ban hành Biên bản giám định y khoa (sau đây viết tắt là GĐYK) điều chỉnh tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với 03 trường hợp nêu trên về mức 40%. Sở đã ban hành 03 quyết định điều chỉnh giảm mức hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng và tổng số tiền phải thu hồi là 127.426.000 đồng (*chi tiết tại Mục I Phụ lục II*).

1.4. Thiếu sót nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại tiết 1.1.4 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

- Thiếu sót: đối với 44 trường hợp hưởng chế độ do bị dị dạng, dị tật không có khả năng lao động nhưng nghi vấn đối tượng có khả năng lao động cần tiếp tục kiểm tra xác minh về tình trạng dị dạng, dị tật và khả năng lao động hoặc về các điều kiện để hưởng chế độ.

- Kiến nghị: Sở chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tiến hành xác minh, thực chứng về tình trạng dị dạng, dị tật và khả năng lao động và các điều kiện để hưởng chế độ của con đẻ người hoạt động kháng chiến

bị nhiễm CDHH. Trường hợp phát hiện đối tượng không đủ điều kiện hưởng chế độ thì Sở tiến hành các bước xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kết quả thực hiện: Sở đã chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Phòng LĐTBXH các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, xác minh và tiến hành xử lý đối với những trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chế độ, kết quả:

+ Xác định 19 trường hợp không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chế độ, Sở đã ban hành 19 quyết định đình chỉ chế độ và thu hồi số tiền đối tượng đã hưởng sai quy định.

+ Xác định 10 trường hợp đủ điều kiện, tiêu chuẩn hưởng chế độ ưu đãi con đẻ người hoạt động kháng chiến HĐKC bị nhiễm CDHH.

+ 13 trường hợp đã được Sở mời đến làm việc nhưng đối tượng không có mặt tại địa phương, Sở đã ban hành 13 quyết định tạm dừng chi trả chế độ của 13 đối tượng.

+ 01 trường hợp (ông Trần Xuân Khánh, địa chỉ xã Hương Sơn, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế) đã chết vào ngày 26/5/2021 theo trích lục khai tử số 168/TLKT-BS ngày 14/6/2021 của UBND xã Hương Sơn, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ 01 trường hợp (bà Nguyễn Thị Hiên là con liệt sĩ Nguyễn Văn Lược) đang hưởng chế độ ưu đãi đối với thân nhân của liệt sĩ; không hưởng chế độ ưu đãi con đẻ người hoạt động kháng chiến HĐKC bị nhiễm CDHH.

(chi tiết tại Phụ lục III).

1.5. Thiếu sót nêu tại tiết 2.1.4 điểm 2.1 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại tiết 1.1.5 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

- Thiếu sót: đối với 2.037 trường hợp chưa có giấy tờ chứng minh thời gian tham gia HĐKC tại chiến trường B, C, K từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975 theo quy định, trong đó:

+ 615 hồ sơ con đẻ của người tham gia HĐKC.

+ 1.422 hồ sơ người tham gia HĐKC.

- Kiến nghị: đề nghị đối tượng bổ sung giấy tờ chứng minh vùng miền trước ngày 31/8/2021 và chịu trách nhiệm thẩm định, kết luận tính hợp pháp, hợp lý của tài liệu do đối tượng bổ sung. Trường hợp đến ngày 31/8/2021, không bổ sung được giấy tờ hoặc giấy tờ bổ sung không đảm bảo thì tiến hành các bước xử lý theo quy định của pháp luật.

- Kết quả thực hiện: còn 1.353 trường hợp chưa có giấy tờ chứng minh thời gian tham gia HĐKC tại chiến trường B, C, K từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975, giảm 684 trường hợp so với Kết luận thanh tra số 206 (17 trường hợp

trùng đối tượng trong danh sách; 438 trường hợp đã chết trước thời điểm thanh tra; 215 trường hợp Sở đã ban hành quyết định dừng chi trả chế độ trước thời điểm thanh tra; 14 trường hợp đã di chuyển hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người có công sang địa phương khác trước thời điểm thanh tra) (*chi tiết tại Phụ lục số IV*). Cụ thể như sau:

+ Có 777/1.353 trường hợp đã bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia HĐKC tại chiến trường B, C, K từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975 (trong đó 15 trường hợp đã chết sau thời điểm ban hành Kết luận thanh tra số 206). Sở chưa thẩm định, kết luận tính hợp pháp, hợp lý của tài liệu do đối tượng bổ sung (*chi tiết tại Phụ lục số V*).

+ Còn 576/1.353 trường hợp chưa bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia HĐKC tại chiến trường B, C, K từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975 (trong đó 44 trường hợp đã chết sau thời điểm ban hành Kết luận thanh tra số 206). Tính đến thời điểm kiểm tra, Sở chưa thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 206, các đối tượng chưa bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia HĐKC tại chiến trường B, C, K từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975 vẫn đang được hưởng chế độ trợ cấp (*chi tiết tại Phụ lục số VI*).

1.6. Thiếu sót nêu tại tiết 2.1.6 điểm 2.1 khoản 2 Mục III và kiến nghị nêu tại tiết 2.1.2 điểm 2.1 khoản 2 Mục IV

- Thiếu sót: xác định 02 trường hợp Hội đồng kết luận bị bệnh đái tháo đường type2, không kết luận biến chứng nhưng xác định tỷ lệ suy giảm khả năng lao động từ 61% trở lên là không đúng quy định tại Thông tư liên bộ số 12/TT-LB ngày 26/7/1995 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH.

- Kiến nghị: Phối hợp với Sở Y tế và Hội đồng thực hiện kiến nghị “Hội đồng xem xét lại về chuyên môn và xác định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của đối tượng do bị mắc bệnh đái tháo đường type2 đúng mức quy định tại Thông tư liên bộ số 12/TT-LB ngày 26/7/1995 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH; thực hiện thu hồi và thay thế biên bản giám định y khoa theo đúng quy định”.

- Kết quả thực hiện: ngày 16/6/2021, Hội đồng đã ban hành Biên bản GDYK điều chỉnh tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% xuống 40% đối với 02 trường hợp nêu trên; Sở đã ban hành quyết định điều chỉnh trợ cấp hằng tháng và thu hồi số tiền hưởng trợ cấp không đúng quy định đối với ông Nguyễn Xuân Chín, ban hành quyết định điều chỉnh tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Lê Văn Diệp (*chi tiết tại Mục II Phụ lục số 02*).

1.7. Thiếu sót nêu tại tiết 2.1.7 tiết 2.1.8 điểm 2.1 khoản 2 Mục III và kiến nghị nêu tại tiết 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục IV

- Thiếu sót: xác định 05 trường hợp được Hội đồng khám giám định, kết luận có mắc bệnh liên quan đến phơi nhiễm CDHH nhưng nghi vấn không thuộc danh mục bệnh, tật, dị dạng dị tật liên quan đến phơi nhiễm CDHH theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT ngày 20/02/2008 của Bộ Y tế ban hành

danh mục bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin (sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT) và các văn bản hướng dẫn về khám giám định có liên quan đến phơi nhiễm CDHH của Bộ Y tế.

- Thiếu sót: xác định 04 trường hợp xác lập hồ sơ theo Nghị định 31/2013/NĐ-CP được Hội đồng khám giám định, kết luận dị dạng, dị tật bẩm sinh có liên quan đến phơi nhiễm CDHH nhưng nghi vấn không thuộc danh mục bệnh, tật, dị dạng, dị tật theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/QĐ-BYT ngày 04/5/2012 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn chẩn đoán bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học/dioxin” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1488/QĐ-BYT).

- Kiến nghị: Phối hợp với Sở Y tế và Hội đồng thực hiện kiến nghị “đề nghị Hội đồng xem xét lại chuyên môn khám giám định, kết luận bệnh, tật, dị dạng, dị tật theo danh mục quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/QĐ-BYT. Nếu cơ quan giám định khẳng định đã giám định đúng chuyên môn, đối tượng có mắc bệnh liên quan đến phơi nhiễm CDHH (người tham gia hoạt động kháng chiến) và có dị dạng, dị tật bẩm sinh (con đẻ của họ) do nhiễm CDHH theo danh mục quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế thì tiếp tục thực hiện chế độ. Trường hợp ngược lại thì đề nghị Hội đồng thu hồi biên bản giám định y khoa để Sở ban hành quyết định đình chỉ chế độ”.

- Kết quả thực hiện: đối với 05 trường hợp được Hội đồng khám giám định, kết luận có mắc bệnh liên quan đến phơi nhiễm CDHH nhưng nghi vấn không thuộc danh mục bệnh, tật, dị dạng dị tật liên quan đến phơi nhiễm CDHH theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT:

+ Hội đồng khẳng định, kết luận 05 trường hợp trên có mắc bệnh liên quan đến phơi nhiễm CDHH theo danh mục bệnh, tật, dị dạng dị tật liên quan đến phơi nhiễm CDHH theo quy định tại Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT.

+ Căn cứ kết luận của Hội đồng, Sở tiếp tục thực hiện chi trả chế độ cho 05 đối tượng trên.

- Đối với 04 trường hợp xác lập hồ sơ theo Nghị định 31/2013/NĐ-CP được Hội đồng khám giám định, kết luận dị dạng, dị tật bẩm sinh có liên quan đến phơi nhiễm CDHH nhưng nghi vấn không thuộc danh mục bệnh, tật, dị dạng, dị tật theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/QĐ-BYT: ngày 16/6/2021, Hội đồng đã ban hành Biên bản GĐYK xác định bệnh của 04 trường hợp nêu trên không có tại danh mục bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với CDHH và kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể là 0%. Sở đã ban hành các quyết định thôi trả trợ cấp hàng tháng và thu hồi số tiền đối

tượng đã hưởng không đúng quy định; tổng số tiền phải thu hồi của 04 đối tượng là 718.904.000 đồng (*chi tiết tại Mục III Phụ lục II*). Tính tại thời điểm kiểm tra, số tiền đã thu hồi của 04 đối tượng trên là 0 đồng.

1.8. Kiến nghị nêu tại tiết 1.1.7 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

Kiến nghị: trong quá trình triển khai thực hiện kết luận thanh tra, Sở tiếp tục rà soát hồ sơ (ngoài các trường hợp sai sót hoặc có nghi vấn nêu trên), nếu phát hiện trường hợp hồ sơ không đảm bảo thì phối hợp với cơ quan liên quan tiến hành các bước xử lý theo quy định.

Kết quả thực hiện: Sở đã rà soát hồ sơ, ngoài các trường hợp sai sót hoặc có nghi vấn nêu tại Kết luận thanh tra số 206, Sở chưa phát hiện trường hợp hồ sơ không đảm bảo quy định.

1.9. Kiến nghị nêu tại tiết 1.1.9 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

Kiến nghị: sau khi triển khai thực hiện kết luận thanh tra, nếu phát sinh khiếu nại, tố cáo thì Sở tiến hành giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật, không để phát sinh vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người tập trung.

Kết quả thực hiện: từ thời điểm ban hành Kết luận thanh tra số 206 đến thời điểm kiểm tra, Sở đã tiếp nhận đơn đề nghị khôi phục hưởng chế độ của 05 trường hợp gồm: ông Ngô Văn Nhà, bà Lê Thị Hoa, ông Lê Văn Cự, ông Dương Văn Dán và ông Lê Quang Minh (ủy quyền cho bà Lê Thị Phương Lan). Sở đã ban hành các văn bản trả lời, giải thích lý do đình chỉ trợ cấp và điều chỉnh mức trợ cấp cho đối tượng.

1.10. Kiến nghị nêu tại tiết 1.1.10, điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

Kiến nghị: trước khi ban hành quyết định đình chỉ chế độ hoặc quyết định điều chỉnh giảm mức hưởng trợ cấp, Sở chủ trì, phối hợp với ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện và cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đối thoại trực tiếp với đối tượng để giải thích cụ thể cho đối tượng hiểu rõ lý do đình chỉ trợ cấp hoặc điều chỉnh giảm mức hưởng trợ cấp; không để phát sinh đơn thư khiếu nại, đặc biệt là việc tập trung khiếu nại đông người, khiếu nại vượt cấp.

Kết quả thực hiện: Sở đã chủ trì, phối hợp UBND cấp huyện tổ chức đối thoại trực tiếp với đối tượng để giải thích cụ thể cho đối tượng hiểu rõ lý do đình chỉ trợ cấp hoặc điều chỉnh giảm mức hưởng trợ cấp.

1.11. Kiến nghị nêu tại tiết 1.1.11 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV

Kiến nghị: Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan đã để xảy ra các sai sót nêu trên trong việc triển khai thực hiện chính sách.

Kết quả thực hiện:

- Ngày 27/8/2021, Sở đã tổ chức họp kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra các thiếu sót nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra số 206.

- Hồ sơ tổ chức họp kiểm điểm gồm: Biên bản họp kiểm điểm ngày 27/8/2021 của Sở, chủ trì ông Đặng Hữu Phúc - Giám đốc Sở; Biên bản họp kiểm điểm ngày 19/7/2021 của Phòng Kế hoạch - Tài chính; Báo cáo kiểm điểm ngày 17/8/2021 của Phòng Người có công; Báo cáo kiểm điểm cá nhân (bà Phan Minh Nguyệt - Phó Giám đốc Sở, ông Hồ Dân - Phó Giám đốc Sở).

2. Thiếu sót và kiến nghị về công tác quản lý đối tượng

Thiếu sót nêu tại điểm 2.2 khoản 2 Mục III: một số trường hợp đã chuyển hộ khẩu thường trú đến địa phương khác nhưng chưa thực hiện chuyển hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi người có công đến nơi cư trú hiện tại và đang nhận chế độ tại tỉnh Thừa Thiên Huế; một số trường hợp thông tin về họ, tên, năm sinh trong hồ sơ không trùng khớp với thông tin trong hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân/căn cước công dân.

Kiến nghị nêu tại tiết 1.1.8 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV: đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã kiểm tra, rà soát những trường hợp đã di chuyển nơi cư trú đến địa phương khác; sai sót thông tin trên hồ sơ so với giấy tờ tùy thân thì hướng dẫn đối tượng thực hiện các thủ tục di chuyển hồ sơ đến nơi có hộ khẩu thường trú hiện tại, đính chính thông tin theo quy định tại Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH.

Kết quả thực hiện: Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 29/6/2021 về việc thực hiện Kết luận thanh tra số 206, trong đó có nội dung yêu cầu UBND cấp huyện thực hiện nội dung kiến nghị tại tiết 1.1.8 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV Kết luận thanh tra số 206.

3. Các thiếu sót và kiến nghị về công tác quản lý và sử dụng kinh phí

3.1. Thiếu sót nêu tại ý a tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại ý a tiết 1.2.1 điểm 1.2 khoản 1 Mục IV

- Thiếu sót: lập dự toán không căn cứ vào dự toán kinh phí do các Phòng LĐTBXH, Trung tâm Điều dưỡng NCC lập là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư số 101/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành LĐTBXH quản, dẫn đến việc lập dự toán chưa sát với nhiệm vụ chi, điều chỉnh dự toán chưa kịp thời cuối năm còn dư nhiều (năm 2019 dư 3.675.574.196 đồng).

- Kiến nghị: lập dự toán, giao dự toán và quyết toán kinh phí cho các đơn vị theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Thông tư số 101/2018/TT-BTC.

- Kết quả thực hiện:

+ Từ năm 2022 đến năm 2024, Sở đã ban hành văn bản (Công văn số 1604/SLĐTBXH-KHTC ngày 07/7/2021; Công văn số 1768/SLĐTBXH-KHTC ngày 28/6/2022; Công văn số 1706/SLĐTBXH-KHTC ngày 23/6/2023) gửi Phòng LĐTBXH, Trung tâm Điều dưỡng người có công hướng dẫn về xây dựng dự toán ngân sách Trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Căn cứ dự toán kinh phí của các Phòng LĐTBXH, Trung tâm Điều dưỡng người có công, Sở đã thực hiện lập dự toán thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công.

+ Từ năm 2022 đến thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị, Sở thực hiện lập dự toán, giao dự toán và quyết toán kinh phí cho các đơn vị theo quy định tại Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành LĐTBXH quản lý (sau đây gọi tắt là Thông tư số 44) và Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

+ Sở đã rà soát và báo cáo Bộ tình hình thực hiện dự toán thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, trong đó có nội dung đề nghị điều chỉnh tăng hoặc giảm dự toán hàng năm (năm 2021: Văn bản số 2489/SLĐTBXH-KHTC ngày 04/10/2021; năm 2022: Văn bản số 2736/SLĐTBXH-KHTC ngày 29/9/2022; năm 2023: Văn bản 2574/SLĐTBXH-KHTC ngày 06/9/2023).

3.2. Thiếu sót nêu tại ý c tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại ý f tiết 1.2.1 điểm 1.2 khoản 1, Mục IV

Thiếu sót: một số chứng từ, nội dung chi từ nguồn phí quản lý chưa phù hợp với quy định, cụ thể: thanh toán đoàn đi học tập kinh nghiệm tại tỉnh Quảng Nam thiếu kế hoạch, quyết định cử đoàn đi công tác; chi công tác tuyên truyền bằng hình thức đặt mua báo nhưng thiếu các bài báo tuyên truyền về lĩnh vực người có công với cách mạng.

Kiến nghị: chi công tác quản lý theo đúng quy định tại Điều 11 Thông tư số 101/2018/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn về kế toán.

Kết quả thực hiện: từ năm 2021 đến thời điểm kiểm tra thực hiện kiến nghị, Sở không phát sinh nội dung chỉ đoàn đi học tập kinh nghiệm tại địa phương khác và chỉ công tác tuyên truyền bằng hình thức đặt mua báo.

3.3. Thiếu sót nêu tại ý d tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại ý e tiết 1.2.1 điểm 1.2 khoản 1 Mục IV

Thiếu sót: công tác mộ, nghĩa trang liệt sĩ: năm 2020, Sở cấp, giao dự toán kinh phí cho Phòng LĐT BXH thành phố Huế chi hỗ trợ sửa chữa Đài tưởng niệm liệt sĩ phường Kim Long với số tiền 500.000.000 đồng và Nhà bia tưởng niệm các anh hùng phường Hương Sơn với số tiền 600.000.000 đồng chưa phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư số 101/2018/TT-BTC.

Kiến nghị: thực hiện việc tham mưu, đề xuất phân bổ, xét duyệt quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình ghi công liệt sĩ đúng quy định tại Thông tư số 101/2018/TT-BTC và các văn bản hướng dẫn có liên quan; chấm dứt tình trạng sai sót nêu tại ý d tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 mục III Kết luận thanh tra này.

Kết quả thực hiện: việc tham mưu, đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình ghi công liệt sĩ thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Bộ LĐT BXH, trong đó có danh sách công trình ghi công liệt sĩ đủ điều kiện hỗ trợ kinh phí và số tiền của từng công trình, cụ thể:

- Năm 2022: (Công văn số 296/LĐT BXH-NCC ngày 11/02/2022 của Bộ LĐT BXH) 08 công trình, số tiền 14,5 tỷ đồng.

- Năm 2023: (Công văn số 5462/LĐT BXH-KHTC ngày 30/12/2022 của Bộ LĐT BXH) 06 công trình, số tiền 14,750 tỷ đồng.

- Năm 2024: (Công văn số 1580/BLĐT BXH-CNCC ngày 15/4/2024) 03 công trình, số tiền 10 tỷ đồng.

Căn cứ các văn bản nêu trên, Sở tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương cho các công trình ghi công liệt sĩ theo danh sách đã được Bộ LĐT BXH duyệt.

3.4. Thiếu sót nêu tại ý e tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III; kiến nghị nêu tại ý b tiết 1.2.1 điểm 1.2 khoản 1 Mục IV

- Thiếu sót: chưa có biện pháp thu hồi dứt điểm số tiền 3.261.924.000 đồng của đối tượng do khai man, giả mạo hồ sơ hoặc không đủ các điều kiện để hưởng chế độ theo kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Kiến nghị: có biện pháp thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 3.261.924.000 đồng của các đối tượng bị đình chỉ chế độ do khai man, giả mạo

hồ sơ hoặc hồ sơ không đủ các điều kiện để hưởng chế độ (nêu tại ý e, tiết 2.3.1 điểm 2.3 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra số 206).

- Kết quả thực hiện:

+ Sở đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện thực hiện việc thu hồi của đối tượng do khai man, giả mạo hồ sơ hoặc không đủ các điều kiện để hưởng chế độ theo Kết luận thanh tra số 206 (Công văn số 2369/SLĐTBXH-KHTC ngày 20/9/2021 về thu hồi theo Kết luận thanh tra số 206)

+ Sở đã ban hành Công văn số 1956/SLĐTBXH-TTr ngày 13/7/2022 về việc tiếp tục thực hiện kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 206 gửi UBND tỉnh; Công văn số 2454/SLĐTBXH-TTr ngày 29/8/2022 gửi UBND cấp huyện về báo cáo kết quả thực hiện theo Công văn số 1956/SLĐTBXH-TTr nêu trên.

+ Sở đã ban hành Báo cáo số 159/BC-SLĐTBXH ngày 01/10/2021 về báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị theo Kết luận thanh tra số 206; Báo cáo số 233/BC-SLĐTBXH ngày 11/11/2022 về kết quả công tác đôn đốc, theo dõi việc tiếp tục thực hiện các kiến nghị theo Kết luận thanh tra số 206.

Đến thời điểm ngày 31/12/2023: tổng số tiền đã thu hồi là 24.140.000 đồng.

Phần II

KẾT LUẬN

Mục 1

NHỮNG KIẾN NGHỊ ĐÃ ĐƯỢC SỞ THỰC HIỆN

Đã thực hiện các kiến nghị nêu tại tiết 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3, 1.1.7, 1.1.8, 1.1.9, 1.1.10, 1.1.11 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV; ý a, b, e, f, tiết 1.2.1 điểm 1.2 khoản 1 Mục IV; tiết 2.1.2, 2.1.3 điểm 2.1 khoản 2 Mục IV Kết luận thanh tra số 206.

Mục 2

NHỮNG KIẾN NGHỊ CHƯA ĐƯỢC SỞ THỰC HIỆN HOẶC THỰC HIỆN NHƯNG CHƯA ĐẦY ĐỦ

Chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ các kiến nghị nêu tại tiết 1.1.4, 1.1.5, điểm 1.1 khoản 1 Mục IV Kết luận thanh tra số 206, cụ thể:

1. Chưa xác minh, thực chứng về tình trạng dị dạng, dị tật và khả năng lao động của 13 trường hợp con đẻ người HĐKC nghi vấn đối tượng có khả năng lao động (Sở đã mời đối tượng đến làm việc nhưng đối tượng không đến).

2. Chưa thẩm định, kết luận tính hợp pháp, hợp lý đối với giấy tờ 777 đối tượng đã bổ sung để chứng minh thời gian tham gia HĐKC tại chiến trường B, C, K từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975.

3. Còn 576 trường hợp chưa bổ sung giấy tờ chứng minh thời gian tham gia HĐKC tại chiến trường B, C, K từ ngày 01/8/1961 đến ngày 30/4/1975. Sở chưa thực hiện theo kiến nghị tại Kết luận thanh tra số 206, 576 đối tượng chưa bổ sung giấy tờ vẫn đang được hưởng chế độ trợ cấp.

4. Tính đến thời điểm ngày 31/12/2023: số tiền đã thu hồi/tổng số tiền phải thu hồi là 24.140.000 đồng/24.751.588.000 đồng.

Phần III

KIẾN NGHỊ, CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Mục 1

KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC SỞ

1. Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc chưa hoàn thành việc thực hiện các kiến nghị nêu tại tiết 1.1.4, 1.1.5 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV Kết luận thanh tra số 206.

2. Khẩn trương thực hiện các kiến nghị chưa hoàn thành nêu tại tiết 1.1.4, 1.1.5 điểm 1.1 khoản 1 Mục IV Kết luận thanh tra số 206; báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện, kèm theo tài liệu chứng minh gửi về Thanh tra Bộ LĐTBXH, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/12/2024 (đối với nội dung kiến nghị các đối tượng bổ sung giấy tờ chứng minh tham gia HĐKC tại vùng quân đội Mỹ sử dụng CDHH, thời hạn thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo Công văn số 757/TTr-NCC ngày 11/11/2024 của Thanh tra Bộ LĐTBXH).

Mục 2

KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CHỦ TỊCH UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Chỉ đạo Sở LĐTBXH thực hiện các kiến nghị chưa hoàn thành nêu tại tiết 1.1.4, 1.1.5, điểm 1.1 khoản 1 Mục IV Kết luận thanh tra số 206./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (để chỉ đạo t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Thừa Thiên Huế (để t/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Công TTĐT Bộ;
- Lưu: VT, GSXL, hồ sơ KTr.



Nguyễn Tiến Tùng